

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Tính đến tháng 4/2020, đối tượng trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm có 72.847 người, trong đó:

- Đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp thường xuyên: 5.596 người.
- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 19.782 người.
- Hộ nghèo: 6.691 hộ, gồm 23.340 khẩu (không tính 1.158 người đồng thời là đối tượng BTXH)
- Hộ cận nghèo: 6.105 hộ, gồm 24.129 khẩu.

Đối với tình hình doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên bắt đầu từ tháng 3/2020, một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động, các hộ kinh doanh cá thể phải tạm đóng cửa. Ước tính trong 3 tháng (4, 5, 6/2020), tổng số lao động bị ảnh hưởng khoảng 60.000 người.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Hỗ trợ đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 bị giảm thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu và các đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

- Việc hỗ trợ đảm bảo “đúng, đủ, kịp thời”, không bỏ sót đối tượng; thực hiện công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mọi người dân, lao động, doanh nghiệp đều được cung cấp thông tin,

hướng dẫn về các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người dân, lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tạo sự đồng thuận, thống nhất hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Nội dung: Đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TT ngày 24/4/2020 quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; các văn bản hướng dẫn và Kế hoạch của tỉnh về triển khai thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tổ chức tuyên truyền trên báo chí, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên hệ thống loa truyền thanh khu dân cư; các hình thức thông tin lưu động; tuyên truyền trực quan bằng băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi... đặc biệt chú ý đến khu vực trung tâm thương mại, chợ dân sinh, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo, vùng biên giới...

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Từ khi Kế hoạch được ban hành cho đến khi thực hiện xong chính sách hỗ trợ, tập trung cao điểm trong tháng 4 và đầu tháng 5.

2. Rà soát, tổng hợp danh sách các đối tượng được hỗ trợ

a) Nội dung: Việc tổng hợp danh sách phải căn cứ vào thực trạng tại địa phương, hướng dẫn của các ngành. Vận động người đề nghị hỗ trợ phải trung thực trong việc khai báo kết hợp với xác minh để đảm bảo tính chính xác của thông tin thu thập. Việc xác định đối tượng phải đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, điều kiện được quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp: UBND xã, phường, thị trấn; UBND huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19 (theo bảng phân công nhiệm vụ đính kèm).

c) Tiến độ thực hiện: Từ 05 đến 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kế hoạch này (tiến độ lập danh sách từng đối tượng cụ thể theo bảng phân công nhiệm vụ đính kèm).

3. Thẩm định, phê duyệt danh sách hỗ trợ

a) Nội dung: Cơ quan được giao nhiệm vụ sau khi rà soát, đối chiếu hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ.

Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì có quyền yêu cầu các Sở, ngành

có liên quan xác minh nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Việc lấy ý kiến có thể thực hiện bằng hình thức họp trực tiếp hoặc bằng văn bản. Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, các Sở, ngành phải phản hồi bằng văn bản đối với các nội dung đề nghị xác minh, làm rõ.

Danh sách phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phải niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; nhà văn hóa, nhà cộng đồng; trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tỉnh; thông báo trên hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn và khu dân cư; trong các cuộc họp ở thôn, ấp, khu phố để người dân được tự kiểm tra, giám sát lẫn nhau, đảm bảo tính khách quan, chính xác.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp

- Cơ quan thẩm định: UBND huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ngành.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

c) Tiến độ thực hiện: Từ 05 đến 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề xuất (tiến độ cụ thể với từng đối tượng theo bảng phân công nhiệm vụ đính kèm)

4. Chi hỗ trợ

a) Nội dung

- Chủ động xây dựng, hoàn chỉnh bảng Kế hoạch chi hỗ trợ, nêu rõ phương pháp, thời gian, địa điểm, số lượng, tổng số tiền cần chi.

- Tổ chức việc chi hỗ trợ cho các đối tượng theo Kế hoạch và danh sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp: Sở Tài chính; UBND huyện, thị xã, thành phố; ngân hàng; bưu điện.

c) Tiến độ thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ.

5. Kiểm tra, giám sát

a) Nội dung: Thành lập Đoàn giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch giám sát: Căn cứ trên kế hoạch chi hỗ trợ đối với từng chính sách, Trưởng Đoàn giám sát chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt Kế hoạch giám sát, nêu rõ thời gian, địa điểm, thành phần.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện từ khâu xây dựng Kế hoạch; lập, phê duyệt, thẩm định danh sách; tổ chức chi hỗ trợ để đảm bảo việc chi hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng nguyên tắc nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ có hiệu quả.

b) Cơ quan chủ trì, phối hợp: Đề nghị UBMTTQVN tỉnh chủ trì, phối hợp với Hội đồng nhân dân, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên tỉnh thực hiện.

c) Tiến độ thực hiện: Tháng 4, 5, 6.

6. Tổng hợp, báo cáo

a) Nội dung: Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ trong các phiên họp Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh do Covid-19 tỉnh Bình Phước thường kỳ hằng tháng. Kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất Ban chỉ đạo và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Tiến độ thực hiện: Định kỳ hằng tuần, vào thứ Năm mỗi tuần cho đến khi kết thúc việc chi trả hỗ trợ.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và cân đối từ ngân sách địa phương.

Tổng nguồn kinh phí dự kiến khoảng 354.346.500.000 đồng (Riêng kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và bảo trợ xã hội thực hiện theo Công văn số 1200/UBND-TH ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết (trường hợp vượt thẩm quyền) các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Chủ trì triển khai, xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thực hiện hỗ trợ các đối tượng được quy định tại điểm 1, 3, 4, 5, 6, 7 mục II, điểm 1, mục III Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan hướng dẫn người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng được thực hiện dưới hình thức gián tiếp trong thời gian từ 01/4/2020 cho đến khi công bố hết dịch mà không phải xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo điểm 2 mục IV của Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và theo dự toán kinh phí tại mục IV của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh; các cơ quan, đơn vị hoạt động trang thông tin điện tử; Phòng Văn hóa - Thông tin; Đài Truyền thanh, Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 và chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

4. Cục Thuế

Chỉ đạo các Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trong việc thẩm định danh sách hộ kinh doanh đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương thông báo các chính sách hỗ trợ của nhà nước đến các đối tượng. Chủ trì lập danh sách hoặc hướng dẫn các đối tượng (hộ nghèo, cận nghèo, người lao động tự do) làm giấy đề nghị hưởng chính sách; tổng hợp danh sách làm cơ sở chi trả; công khai danh sách dưới mọi hình thức (niêm yết tại trụ sở, nhà văn hóa, nhà cộng đồng, trang thông tin điện tử, thông báo trên hệ thống truyền thanh cơ sở...).

- Chủ trì tổ chức, thực hiện chi trả đến các đối tượng được hỗ trợ, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra trường hợp tiêu cực, lợi dụng chính sách, chi sai đối tượng tại địa phương mình quản lý; đồng thời, phải đảm bảo tính xác thực của danh sách đối tượng tại địa phương được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Phước

- Căn cứ hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai thực hiện các nội dung tại điểm 3 mục IV Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc cho vay hỗ trợ quy định tại điểm 2 mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến nội dung này.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bình Phước

Tổ chức triển khai và hướng dẫn đến các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tại các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành và của Ngân hàng

Chính sách xã hội đối với đối tượng được quy định tại điểm 2 mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước

- Chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại điểm 1 mục III Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ do Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý thu hoặc phân cấp cho Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại điểm 1 mục III Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ do Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố quản lý thu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sử dụng lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định tại điểm 1 mục III Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện và thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Tổng hợp, thống kê và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số liệu giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất trước ngày 05 hằng tháng cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19.

9. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp tỉnh Bình Phước: Lập danh sách, bố trí kinh phí chi hỗ trợ cho người bán vé số đang có mặt tại Bình Phước; phối hợp với địa phương để thực hiện việc chi hỗ trợ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- NHNN, NHCSXH, BHXH tỉnh;
- Cty TNHH MTV XSKT&DVTH tỉnh;
- LĐVP; Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT(KH22-20;27/4).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuyết Minh

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số: *113* /KH-UBND ngày *27/ 4* /2020 của UBND tỉnh Bình Phước)



STT	Đối tượng hỗ trợ	Cơ quan tổng hợp, đề xuất	Cơ quan thẩm định		Cơ quan phê duyệt	Cơ quan giám sát	Tiến độ thực hiện				
			Chủ trì	Phối hợp			Thời gian tổng hợp, đề xuất	Thời gian thẩm định, (kể từ ngày đề xuất)	Thời gian phê duyệt (kể từ ngày thẩm định)	Thời gian chuyển tiền (kể từ ngày phê duyệt)	Thời gian chi trả (kể từ ngày chuyển tiền)
1	NLĐ bị tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương từ 1 tháng trở lên	Doanh nghiệp [có xác nhận của tổ chức Công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan BHXH]	UBND cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế	Cơ quan tài chính, BHXH, thuế, LĐTBXH, LĐLĐ các cấp.	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế (do doanh nghiệp chủ động tổng hợp)	3 ngày	2 ngày	2 ngày	5-10 ngày
3	Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc	Người sử dụng lao động	UBND cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế	Ngân hàng chính sách, Cơ quan tài chính, BHXH, thuế, LĐTBXH, LĐLĐ các cấp.	UBND tỉnh (phê duyệt danh sách) NH chính sách (phê duyệt cho vay)	NH Nhà nước, Sở tài chính	Theo thực tế (bắt đầu từ ngày 05 hàng tháng)	3 ngày	2 ngày (UBND tỉnh) 3 ngày (NHCS)	Đến hết ngày 31-07-2020	
4	Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu dưới 100 triệu/năm	Hộ kinh doanh nộp hồ sơ, UBND cấp xã tổng hợp, xác nhận	UBND cấp huyện	Cơ quan thuế, tài chính các cấp	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh; Cục Thuế tỉnh	15 ngày kể từ ngày ban hành kế hoạch	10 ngày (cả thời gian niêm yết công khai)	2 ngày	2 ngày	5-10 ngày
5	NLĐ bị chấm dứt HĐLĐ, không đủ đk hưởng trợ cấp thất nghiệp	NLĐ nộp hồ sơ, UBND cấp xã tổng hợp, xác nhận	UBND cấp huyện	Cơ quan BHXH, Sở LĐTBXH	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh	Theo thực tế	2 ngày	3 ngày	2 ngày	5-10 ngày
6	NLĐ không có giao kết hợp đồng lao động	Người lao động kê khai theo mẫu gửi UBND cấp xã. UBND cấp xã tổng hợp, lập danh sách sau ngày 15 hàng tháng	UBND cấp huyện	Các tổ chức chính trị xã hội	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh; Sở LĐTBXH	7 ngày (kể cả thời gian niêm yết công khai)	2 ngày	3 ngày	2 ngày	5-10 ngày
8	Người có công cách mạng	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở LĐTBXH	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh	Đến ngày 29/04/2020			2 ngày	5-10 ngày
9	Đối tượng bảo trợ xã hội	UBND cấp xã (đối với đối tượng BTXH ngoài cộng đồng) Thủ trưởng cơ sở (đối với đối tượng BTXH trong các cơ sở)	UBND cấp huyện	Sở LĐTBXH	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh ; Sở LĐTBXH	Đến ngày 29/04/2020			2 ngày	5-10 ngày
10	Hộ nghèo, cận nghèo	UBND cấp xã tổng hợp	UBND cấp huyện	Sở LĐTBXH	UBND tỉnh	Theo KH giám sát của UBMTTQVN tỉnh ; Sở LĐTBXH	Đến ngày 29/04/2020			2 ngày	5-10 ngày